

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: **758**/SGDĐT-TCCB
V/v triển khai kê khai tài sản,
thu nhập năm 2020
và những năm tiếp theo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh ngày **19** tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Trường phòng, ban thuộc Sở ;
- Hiệu trưởng trường THPT công lập;
- Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2018 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 (Viết tắt là Luật phòng, chống tham nhũng 2018);

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (viết tắt là Nghị định số 130/2020/NĐ-CP) (*đính kèm*);

Căn cứ công văn số 255/UBND-NCPC ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 (*đính kèm*);

Căn cứ công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ về việc Kiểm soát tài sản, thu nhập (*đính kèm*);

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Trường phòng, ban thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai tài sản, thu nhập tại đơn vị:

1.1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập:

Căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, đối tượng kê khai gồm:

- Cán bộ, công chức.
- Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương (Tổ trưởng chuyên môn, Phó Trưởng phòng, khoa) trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập.
- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.
- Các ngạch công chức và chức danh sau đây:
 - + Kế toán viên;
 - + Kiểm tra viên của Đảng;
 - + Thanh tra viên.

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (đính kèm).

1.2. Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập:

- Mẫu Bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, kê khai hằng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (đính kèm);

- Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (đính kèm);

1.3. Phương thức và thời điểm kê khai tài sản, thu nhập:

Căn cứ theo Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP qui định:

- Kê khai lần đầu được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:

a) Người đang giữ vị trí công tác nêu tại mục 1.1 của văn bản này.

b) Người lần đầu giữ vị trí công tác nêu tại mục 1.1 của văn bản này. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.

- Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập, trừ trường hợp đã kê khai theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Kê khai hằng năm được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:

a) Người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12;

b) Người không giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên đang làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12.

- Kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:

a) Người có nghĩa vụ kê khai được nêu mục 1.1 của văn bản này khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác;

b) Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng. Thời điểm kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.

2. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại đơn vị:

Căn cứ theo quy định nêu tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2.1. Hình thức công khai:

"1. Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc.

2. Bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được công khai tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm.

3. Bản kê khai của người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân phải được công khai theo quy định của pháp luật về bầu cử.

4. Bản kê khai của người dự kiến bầu, phê chuẩn tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân phải được công khai với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trước khi bầu, phê chuẩn. Thời điểm, hình thức công khai được thực hiện theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”

Đơn vị có thể chọn hình thức công khai “niêm yết” hoặc “công bố tại buổi họp”. Năm 2020 ngành Giáo dục và Đào tạo chọn hình thức công khai tại cuộc họp nhằm đảm bảo thời gian hoàn tất kê khai tài sản, thu nhập.

- Đối với hình thức niêm yết: Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

- Đối với hình thức công khai tại cuộc họp:

Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

2.2 Mẫu biên bản kê khai:

* Đối với hình thức niêm yết:

- Biên bản niêm yết (theo Mẫu 1 đính kèm).
- Biên bản kết thúc niêm yết (theo Mẫu 2 đính kèm).

* Đối với hình thức công khai tại cuộc họp

- Danh sách người dự họp (theo Mẫu 3 đính kèm).
- Biên bản công khai tại cuộc họp (theo Mẫu 4 đính kèm).

3. Việc điều chỉnh nội dung hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập:

Trường hợp bản kê khai gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì đơn vị thực hiện kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

4. Cách thức thực hiện:

4.1. Năm 2020:

- Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập: thực hiện theo mục 1.1 của văn bản này.

- Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập: thực hiện theo mẫu Bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu nêu tại mục 1.2 của văn bản này.

- Hình thức công khai: thực hiện theo mục 2 của văn bản này. **Hoàn thành việc công khai tài sản, thu nhập năm 2020 trước ngày 31 tháng 3 năm 2021 (theo công văn 252/TTCP-C.IV ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ về việc Kiểm soát tài sản, thu nhập).**

- Thời điểm nộp: Đề nghị các Phòng thuộc Sở và các đơn vị gửi hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập về Phòng Tổ chức cán bộ - Sở Giáo dục và Đào tạo (Chuyên viên Nguyễn Thụy Thúy Nga – SĐT: 028.38290927) trước ngày 29 tháng 3 năm 2021. Thành phần hồ sơ gồm:

- Danh sách thực hiện kê khai tài sản của phòng, đơn vị (nhập theo liên kết <http://bctccb.hcm.edu.vn> và in 02 bản).

- Bản kê khai tài sản cá nhân (đánh máy, 02 bản chính, người thực hiện kê khai phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai)

- Biên bản công khai bản kê khai tài sản, thu nhập .

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung: thực hiện theo nội dung nêu tại mục 3 của văn bản này.

4.2. Việc kê khai tài sản, thu nhập từ năm 2021 trở về sau :

- Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập: thực hiện theo mục 1.3 của văn bản này.

- Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập: thực hiện theo mẫu nêu tại mục 1.2 của văn bản này.

- Hình thức công khai: thực hiện theo mục 2 của văn bản này.

- Thời điểm nộp: trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung: thực hiện theo nội dung nêu tại mục 3 của văn bản này.

Trên đây là nội dung hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đề nghị Trưởng các Phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm theo các Biểu mẫu và các VB liên quan);
- Ban Giám đốc (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB. TNga.



Lê Hồng Sơn